

Số: 61/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học**  
**ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Học viện đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Học viện Nông nghiệp Việt Nam và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Toàn**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ**  
**CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

(Kèm theo Nghị quyết số: 61/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4.20	5	100%	
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4				
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4				
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5				
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>					
Tiêu chí 2.3	4	<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4		
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.2	4							
Tiêu chí 3.2	4	Tiêu chí 8.3	4							
Tiêu chí 3.3	3	Tiêu chí 8.4	4							
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4.00	3	100%	Tiêu chí 8.5	5	4.20	5	100%	
Tiêu chí 4.1	4				<b>Tiêu chuẩn 9</b>					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	5				
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.2	3							
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.4	3				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4				
Tiêu chí 5.3	3				<b>Tiêu chuẩn 10</b>					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4				
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4							
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4.43	7	100%	Tiêu chí 10.3	4	4.17	6	100%	
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.4	5				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 6.4	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>					
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.1	3				
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.3	4							
					Tiêu chí 11.4	4	3.80	4	80%	
					Tiêu chí 11.5	4				
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>		
					<b>45</b>			<b>90%</b>		

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ**  
**CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 61/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (CTĐT) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã được Học viện tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT tương thích với mục tiêu của CTĐT, bao quát được các yêu cầu chung và chuyên biệt, được rà soát trên cơ sở góp ý của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung chính, được rà soát và cập nhật. Các đề cương học phần được rà soát, cập nhật nội dung kiến thức mới, thể hiện tính logic với chuẩn đầu ra của CTĐT. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra và tham khảo CTĐT của các trường đại học có uy tín. Triết lý giáo dục được xác định rõ ràng và phổ biến đến các bên liên quan; phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra. Hoạt động thực hành, thực tế doanh nghiệp được chú trọng, thúc đẩy rèn luyện kỹ năng và năng lực tự học. Quy định và hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành đầy đủ và phổ biến đến giảng viên và người học để thực hiện; Phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng, người học dễ dàng tiếp cận quy trình khiêu nại. Công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được chú trọng, đáp ứng yêu cầu của CTĐT; giảng viên có trình độ cao, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học tốt; kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên đạt được cao; đào tạo và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được quan tâm thực hiện và ghi nhận; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, cập nhật hàng năm. Hoạt động giám sát kết quả học tập và tư vấn, hỗ trợ người học được chú trọng; môi trường tâm lý, cảnh quan sư phạm thuận lợi cho học tập, giảng dạy và nghiên cứu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành và thư viện được đầu tư, nâng cấp đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức nền nếp và chuyên nghiệp, đạt một số giải thưởng cấp Học viện.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Học viện và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp hơn với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện. Đa dạng hóa phương pháp lấy ý kiến của các bên liên quan để có các thông tin hữu ích cải tiến CTĐT đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

2. Bổ sung các thông tin và nội dung thống nhất giữa các phiên bản của bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần; bổ sung các môn học tiên quyết, môn học tự chọn để đảm bảo tính lô-gic, phù hợp. Đa dạng hóa hơn nữa hình thức công khai các bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần đến các bên liên quan.

3. Rà soát đảm bảo sự hợp lý, chính xác mối quan hệ, mức độ đóng góp của các học phần, phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra đảm bảo tính tương thích có định hướng. Định kỳ rà soát nội dung, kết cấu của chương trình dạy học đảm bảo các nội dung theo quy định, trong đó cần lưu ý tỷ lệ các học phần tự chọn, các học phần chuyên ngành. Giảm số lượng học phần lý thuyết, tăng học phần thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế. Cập nhật nội dung các học phần cơ sở ngành đảm bảo đủ kiến thức nền cho các định hướng chuyên sâu của ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. Bổ sung một số học phần kiến thức đặc thù của của lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tăng cường năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin cho người học.

4. Có các biện pháp phù hợp nhằm chuyển hóa đầy đủ triết lý giáo dục, mục tiêu chương trình đào tạo vào quá trình đổi mới của hoạt động dạy, học. Tổng kết, rút kinh nghiệm và chuẩn hoá các phương pháp dạy-học, phương pháp kiểm tra đánh giá, làm cơ sở để cải tiến các hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra của CTĐT. Tăng cường tập huấn cho giảng viên các phương pháp dạy-học tiên tiến, phù hợp với chuẩn đầu ra đồng thời hướng dẫn cho người học cách học, tự học, phương pháp nghiên cứu khoa học; bổ sung các hoạt động trải nghiệm, nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Cập nhật quy định về tổ chức thi, chấm thi hết học phần, quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề/câu hỏi thi của tất cả các học phần phù hợp với thang đo năng lực và phù hợp với chuẩn đầu ra của từng học phần; xây dựng quy trình/tài liệu hướng dẫn và đánh giá, phân tích câu hỏi thi/đề thi, kết quả thi để đánh giá hiệu quả các phương pháp kiểm tra đánh giá. Rà soát, đảm bảo giám sát chặt chẽ hơn công tác chấm thi, hậu kiểm, nhập và quản lý kết quả học tập của người học.

6. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực và phù hợp xu hướng tự chủ: cụ thể yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; tiếp tục hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để áp dụng đánh giá thống nhất, trong đó có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo; có quy định, hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng và thực hiện chỉ số theo dõi nhiệm vụ này theo các loại hình cụ thể đối với giảng viên; hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá gắn với tự chủ để thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối địa phương, doanh nghiệp và các nghiên cứu liên ngành, ứng dụng để chuyển giao, thương mại hóa, phát huy được tiềm năng của CTĐT.

7. Quan tâm xây dựng phát triển đội ngũ cố vấn học tập bao gồm hoàn thiện văn bản quy định, tiêu chuẩn tuyển chọn và cách thức tổ chức hoạt động; khuyến khích giảng viên trẻ tham gia công việc hành chính của Khoa nhằm giảm tải công việc cho các trợ lý, tiến tới cân đối lệ nhân viên phục vụ hỗ trợ và giảng viên. Sớm hoàn thiện và đưa vào thực hiện bộ KPIs đánh giá đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo hướng lượng hóa rõ ràng, chi tiết, có tính phân loại cao. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm phù hợp.

8. Rà soát tiêu chí và phương thức tuyển sinh một cách bài bản, khảo sát nhu cầu nhân lực, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp theo đặc thù của ngành đào tạo. Có các biện pháp hỗ trợ tích cực để giảm tỷ lệ sinh viên thôi học và tỷ lệ sinh viên thuộc diện cảnh báo học vụ; tăng cường các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm thực tế, các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng mềm và tăng cường năng lực ngoại ngữ, tin học cho sinh viên.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung trên cơ sở kết nối các phần mềm riêng biệt hiện nay; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho công tác số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến. Đầu tư khai thác những ưu thế của thư viện điện tử và tăng hiệu quả sử dụng; mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế; đầu tư hệ thống máy chủ với cấu hình mạnh để có thể lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung của hệ thống phần mềm tích hợp đáp ứng hiệu quả bền vững quản trị đại học tiên tiến.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; khẩn trương xây dựng bộ công cụ và kế hoạch thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định. Nghiên cứu áp dụng các công cụ thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi một cách khoa học để phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá; kết quả đánh giá cũng cần được khai thác triệt để để đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Rà soát, đánh giá một cách hệ thống cơ chế phản hồi của các bên liên quan; tiếp tục chuẩn hoá các công cụ khảo sát để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của thông tin thu được; khai thác triệt để kết quả khảo sát các bên liên quan làm cơ sở cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Phân tích, xác định rõ phân khúc mục tiêu và đối tượng đào tạo để điều chỉnh CTĐT phù hợp và quyết định chính sách tuyển sinh hợp lý để đào tạo hiệu quả. Phát huy ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ và chuyển đổi số để cải tiến mô hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho người học có nhu cầu và có khả năng học tập theo lộ trình riêng. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cần được mở rộng và linh hoạt hơn, không chỉ tập trung vào đề tài cấp Học viện; nên kiến tạo nhiều hơn cơ hội sáng tạo cho người học thông qua việc tham gia đề tài của giảng viên và tài trợ, đặt hàng doanh nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----